| Thu hồ sơ | Ngày tháng | Giờ phút ngày tháng năm | Người thu hồ sơ đóng dấu | |
|---|---|---|---|---|
| | Mã hiệu | Số thứ về | | |

| Thứ tự hồ sơ kèm theo (người không đính kèm hồ sơ thì miễn điền) | Tổng cộng hồ sơ | Hồ sơ thứ |
|---|---|---|
| | | |

| Phí đăng ký | Đài tệ | Tổng cộng | Đài tệ |
|---|---|---|---|
| Phígiấy chứng nhận | Đài tệ | Biên lai | Số về |
| Tiền phạt | Đài tệ | Kế toán | |

# Đơn xin đăng ký đất đai

| (1) Cơ quan thụ lý | Huyện Đào Viên Thành phố | Sở địa chínhDương mận huyện Đào Viên ☐Xin ở Sở khác | Cơ quan thụ lý hồ sơ | Huyện Thành phố Sở địa chính Huyện thị | (2) Ngày phát sinh nguyên nhân | Ngày 1 tháng 5 năm 2018 |
|---|---|---|---|---|---|---|

| (3) Lý do xin đăng ký (lựa chọn 1 hạng mục) | (4) Nguyên nhân đăng ký (lựa chọn 1 mục) |
|---|---|
| ☐Đăng ký lần thứ 1 quyền sở hữu | ☐Đăng ký lần 1 |
| ☑Đăng ký chuyển quyền sở hữu | ☐Mua bán ☐Tặng cho ☑Thừa kế ☐Phân chia thừa kế ☐Đấu giá ☐Phân chia công trình sử dụng chung ☐ |
| ☐Đăng ký quyền thế chấp | ☐Cài đặt ☐Pháp luật ☐Nhượng cho ☐ |
| ☐Đăng ký hủy thuế chấp | ☐Thanh lý ☐Từ chối ☐Nhầm lẫn ☐Phán quyết hủy bỏ ☐ |
| ☐Đăng ký thay đổi nội dung quyền thế chấp | ☐Thay đổi giá trị quyền lợi ☐Thay đổi nội dung quyền lợi ☐ |
| ☐Đăng ký thay đổi ký hiệu | ☐Phân chia ☐Sáp nhập ☐Thay đổi mục đích đất ☐ |
| ☐ | ☐ |

(5) Ký hiệu và nội dung quyền lợi xin: Cụ thể như ☐Bản hợp đồ ng ☑Danh sách đăng ký ☐Giấy thông báo kết quả đo lại đất ☐Hình thành quả đo công trình xây dựng ☐

| (6) Giấy chứng nhận kèm theo | | | |
|---|---|---|---|
| | 1. 1 Bảng thống kê thừa kế | 4. 1 Giấy chứng nhận (miễn) nộp thuế di sản | 7. |
| | 2. 1 quốc tịch đã bị xóa | 5. 2 giấy chứng nhận sở hữu đất đai | 8. |
| | 3. 3 bản sao hộ tịch | 6. | 9. |

| (7) Quan hệ ủy quyền | Việc xin đăng ký đất đai ủy quyền cho Trần 0 Mỹ đại diện. Người ủy quyền thực sự là người có quyền lợi hoặc người có quyền lợi liên quan của đối tượng đăng ký, và được đối chiếu là đúng người, nếu không đúng sự thật, người đại diện (người đại diện thứ cấp) đồng ý chịu trách nhiệm pháp luật Người đại diện |
|---|---|
| (9) Ghi chú | Bản thân không hành nghề đại diện xin đăng ký đất đai, và chưa từng nhận thù lao, nếu không đúng sự thật, đồng ý chịu trách nhiệm pháp luật. Người đại diện đóng dấu<br>Bản thân không chi trả thù lao cho người đại diện, nếu không đúng sự thật, đồng ý chịu trách nhiệm pháp luật Đóng dấu |

| (8) Phương thức liên hệ | | |
|---|---|---|
| | Điện thoại người có quyền lợi | (03)4501-111 |
| | Điện thoại người có nghĩa vụ | (03)2842-222 |
| | Điện thoại liên hệ người đại diện | (03)4783-115 |
| | Fax | (03)4758-076 |
| | Email | ***@yahoo.com.tw |
| | Họ tên người môi giới bất động sản | |
| | Điện thoại người môi giới bất động sản | |

(10) Người đăng ký

| (11) Người có quyền lợi hoặc người có nghĩa vụ | (12) Họ tên hoặc tên gọi | (13) Ngày tháng năm sinh | (14) Số ID | (15) Nơi cư trú: Huyện thị | Xã thị trấn thị xã khu | Thôn xóm | Cụm | Đường phố | Đoạn | Ngõ | Ngách | Số | Tầng | | (16) Đóng d ấu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Người được thừa kế | Lưu 0 Đa | 99.05.01tử vong | | | | | | | | | | | | | |
| Người thừa kế kiêm Người đại diện pháp luật | Lưu 0 San | 45.11.11 | H100000001 | Đào Viên | Dương mận | Dương mận | 1 | Dương mận đường | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | | Đóng dấu |
| Người thừa kế | Lưu 0 Wu | 44.06.08 | H200000002 | Đào Viên | Dương mận | Dương mận | 2 | Dương mận đường | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | Đóng dấu |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | Người đại diện đóng dấu |
| Người đại diện | Trần 0 Mỹ | 58.5.5 | C200000001 | Đào Viên | Trung Lịch | | | Trung Chính | | | | 66 | | | |

Tình hình giải quyết hồ sơ (người đăng ký không điền vào các cột dưới đây)

| Sơ thẩm | Phúc thẩm | Xét duyệt | Đăng ký sổ | Hiệu đính sổ | In giấy chứng nhận | HIệu đính giấy chứng nhận | Đóng dấu giấy chứng nhận |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | |
| | | | Thay đổi giá đất | Thông báo nhận giấy chứng nhận | Thông báo thay đổi | Giao nộp cấp chứng nhận | Phân loại hồ sơ |
| | | | | | | | |

Orang Vietnam

# Danh sách đăng ký

| Người đăng ký | Lưu 0 San Lưu 0 Wu | Ký đóng dấu | Dấu Dấu |
|---|---|---|---|

Ký hiệu đất

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| (1) Tọa lạc | Xã thị trấn thị xã khu | Dương mận | Dương mận | | | | | |
| | Đoạn | Dương mận | Dương mận | | | | | |
| | Tiểu đoạn | | | Dưới đây để trống | | | | |
| (2) Mã số đất | | 100 | 100 | | | | | |
| (3) Diện tích ($m^2$) | | 96 | 90 | | | | | |
| (4) Phạm vi quyền lợi | | 1/5 | 1/5 | | | | | |
| (5) Ghi chú | | Lưu 0 San, Lưu 0 Wu Mọi người sở hữu một nửa (1/10) | Lưu 0 San, Lưu 0 Wu Mọi người sở hữu một nửa (1/10) | | | | | |

Ký hiệu công trình xây dựng

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| (6) Mã số xây dựng | | | | | | |
| (7) Biển hiệu | Xã thị trấn thị xã khu | | | | | |
| | Đường phố | | | | | |
| | Đoạn ngõ ngách | Dưới đây để trống | | | | |
| | Tầng số | | | | | |
| (8) Địa chỉ công trình kiến trúc | Đoạn | | | | | |
| | Đoạn ngắn | | | | | |
| | Mã số đất | | | | | |
| (9) Diện tích ($m^2$) | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | |
| (10) Công trình xây dựng kèm theo | Mục đích | | | | | |
| | Diện tích ($m^2$) | | | | | |
| (11) Phạm vi quyền lợi | | | | | | |
| (12) Ghi chú | | | | | | |